

Số: /BC-UBND

Ia Grai, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới

Thực hiện Văn bản số 1793/SLĐTBXH - CSLĐ ngày 28/10/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện cụ thể như sau:

A. Khái quát tình hình chung:

Huyện Ia Grai nằm về phía Tây tỉnh Gia Lai, có diện tích tự nhiên 1.122,38 km², huyện có 12 xã và 1 thị trấn, 131 thôn làng (trong đó có 7 thôn, làng đặc biệt khó khăn thuộc các xã vùng II). Dân số trên 100.000 người; toàn huyện có khoảng 63.381 người trong độ tuổi lao động, chiếm tỷ lệ 63,3% dân số toàn huyện, trong đó có khoảng 51.316 lao động có việc làm (25.773 lao động nam và 25.543 lao động nữ).

Hiện nay, toàn huyện có trên 150 doanh nghiệp, trong đó: doanh nghiệp Nhà nước - Cổ phần hóa là 11 (gồm 04 Công ty cao su, 07 Công ty cà phê), 16 hợp tác xã và 123 doanh nghiệp khác. Hợp tác xã, doanh nghiệp còn hoạt động là 106 doanh nghiệp, còn lại 44 doanh nghiệp tạm dừng hoặc không hoạt động và một số đã giải thể, phá sản. Số lượng lao động đang làm việc trong các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn huyện là 8.611 người.

Thời gian qua, thông qua nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến đã tạo sự chuyển biến rõ rệt về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật nói chung, pháp luật lao động nói riêng đối với người lao động và chủ doanh nghiệp. Công tác quản lý Nhà nước về lao động trên địa bàn huyện không ngừng được củng cố. Cùng với đó, nhận thức của các cấp, ngành về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới được nâng cao. Hoạt động của tổ chức công đoàn và tổ chức đại diện người sử dụng lao động có sự đổi mới, từng bước phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên trong quan hệ lao động. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

B. Kết quả thực hiện:

I. Kết quả đạt được:

1. Công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện: Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ

lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới”; Kế hoạch số 898/KH-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 11/5/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới”. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các doanh nghiệp quan tâm phối hợp, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, có vai trò quan trọng trong việc giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích của các bên trong quan hệ lao động.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về quan hệ lao động:

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên phổ biến, quán triệt và tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư; Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020 của Ban chỉ đạo Quốc gia “về việc ban hành hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch Covid-19 tại nơi làm việc và kí túc xá cho người lao động” và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân huyện, nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; xem đây là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài, có vai trò quan trọng trong việc giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích của các bên trong quan hệ lao động.

- Thực hiện Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017 - 2021. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 - 2021, đã cấp phát 2.500 tờ rơi tuyên truyền về chính sách pháp luật bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và 2.500 tờ rơi tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ an toàn, vệ sinh lao động của người lao động.

3. Công tác nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp triển khai, hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (sửa đổi); Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Luật Doanh nghiệp; Luật Hợp tác xã cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động, đổi mới hình thức tuyên truyền, làm chuyên biến ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu, bộ tiêu chí đánh giá quan hệ lao động ở các doanh nghiệp; tăng cường phối hợp, tích hợp thông tin dữ liệu giữa các cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước về quan hệ lao động. Chỉ đạo tổ chức cập nhật thông tin cung, cầu lao động nhằm dự báo, kết nối và phát triển thị trường lao động để các bên có cơ sở đối thoại, thương lượng.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp theo quy định của nhà nước; Phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện giám sát việc thực hiện quan hệ lao động, các chính sách hỗ trợ cho người lao động về chi trả tiền lương, thu nhập, hợp đồng lao động, các chế độ về bảo hộ lao động; Từ năm 2019 đến năm 2021, đã kiểm tra 89 Doanh nghiệp và 17 hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn. Trong đó: 62 doanh nghiệp có tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động, còn lại 27 doanh nghiệp chưa tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động; có 24/62 doanh nghiệp đã tham gia đóng bảo hiểm cho người lao động nhưng chưa đóng bảo hiểm đầy đủ cho tất cả người lao động trong doanh nghiệp (*theo kết quả báo cáo của Đoàn giám sát*).

- Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan phối hợp với các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ động, tích cực trong việc phối hợp, tổ chức, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động và các văn bản liên quan; thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận, tìm hiểu các quy định của pháp luật lao động qua đó tạo sự chuyển biến trong nhận thức và ý thức qua đó chấp hành tốt các quy định của pháp luật góp phần ngăn ngừa các tranh chấp lao động trong doanh nghiệp; đã tổ chức 06 buổi gặp mặt, đối thoại tại nơi làm việc.

4. Về hoạt động của tổ chức đại diện người sử dụng lao động:

- Công tác thăm hỏi, tặng quà đối với các thành viên Công đoàn (người lao động) có hoàn cảnh khó khăn luôn được quan tâm động viên kịp thời, nhằm động viên người lao động yên tâm công tác

- Vận động ủng hộ nhu yếu phẩm hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho các khu cách ly tập trung của huyện, kết quả có vận động được hơn 140 triệu đồng.

- Vai trò của tổ chức đại diện người sử dụng lao động hỗ trợ cho các thành viên xử lý những vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động, đặc biệt trong bối cảnh tác động của dịch bệnh Covid 19: Rà soát, nắm chắc tình hình diễn biến dịch bệnh và tình hình người lao động từ các tỉnh trở về địa phương, nhằm thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động như: hỗ trợ bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ kinh phí trong thời gian cách ly tập trung....; rà soát danh sách công dân có nhu cầu tìm việc làm hoặc công dân có nhu cầu trở lại các Công ty để làm việc (*tại Công ty đã làm việc*); Tiếp tục kiểm tra, giám sát và giải quyết kịp thời,

5. Công tác thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể; Giải quyết tốt tranh chấp lao động và đình công:

- Với phương châm phòng ngừa và chủ động tham gia giải quyết tranh chấp lao động thông qua thương lượng, hòa giải ngay tại nơi xảy ra tranh chấp nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và xây dựng quan hệ lao động hài hoà, tiến bộ ở các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp. Các cơ quan chuyên môn của huyện đã phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện hướng dẫn công đoàn các cấp, nhất là công đoàn cơ sở chủ động thành lập hội đồng hòa giải lao động ở cơ sở, trong đó có đại diện của ban chấp hành công đoàn cơ sở để giải quyết các tranh chấp lao động theo luật định. Trong năm 2021 trên địa bàn

huyện không có hiện tượng tranh chấp lao động, đình công xảy ra tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- Năm 2021 chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện hướng dẫn công đoàn cơ sở tiến hành ký kết 04 bản thỏa ước lao động tập thể với người sử dụng lao động và tổ chức 02 buổi đối thoại tại nơi làm việc.

(Có phụ lục tổng hợp gửi kèm theo)

II. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên tiếp xúc lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của người lao động và doanh nghiệp để có những điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là chủ doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn huyện được nâng cao; Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho chủ doanh nghiệp và người lao động được đẩy mạnh, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được quan tâm chăm lo... Việc chấp hành pháp luật lao động của người sử dụng lao động và người lao động có tiến bộ.

- Hệ thống chính sách, pháp luật về quan hệ lao động và các chính sách có liên quan ngày càng được hoàn thiện, như: đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động, tổ chức bộ máy, biên chế được sắp xếp rà soát, công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về lao động, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đề án và tổ chức triển khai việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra thực thi pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ hòa giải,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về lao động; giải quyết thỏa đáng hơn về quyền và lợi ích của người lao động, doanh nghiệp.

2. Những khó khăn, hạn chế:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp trong năm 2021 nên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động ở một số doanh nghiệp chưa thường xuyên, chưa trực tiếp đến người lao động và người sử dụng lao động; vấn đề đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ công nhân, lao động chưa đáp ứng được yêu cầu; Tiền lương của người lao động nói chung ở mức trung bình, đời sống một bộ phận người lao động còn khó khăn; Số lượng doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện chủ yếu quy mô nhỏ lẻ, thường xuyên biến động dẫn đến ảnh hưởng công tác quản lý về lao động.

III. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động trong các doanh nghiệp, đặc biệt các hoạt động xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và phát triển của doanh nghiệp trong tình hình dịch bệnh Covid-19 bằng nhiều hình thức phù hợp, trực tiếp đến người lao động và người sử dụng lao động.

2. Triển khai thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động.

3. Hỗ trợ, tư vấn cho người lao động thực hiện tốt các quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, pháp luật về công đoàn.

4. Triển khai các hoạt động nâng cao trình độ học vấn, ý thức tuân thủ pháp luật của người lao động, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Đối với Hội doanh nghiệp huyện vận động các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia làm thành viên của Hội, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đề nghị Bảo hiểm Xã hội huyện thường kiểm soát nhiệm vụ thu BHXH, BHYT, BHTN đối với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, đồng thời có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đóng bảo hiểm trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 để doanh nghiệp có điều kiện tiếp tục duy trì, mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo việc làm và nâng cao đời sống của người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới trên địa bàn huyện Ia Grai./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Liên đoàn lao động huyện;
- BHXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Hội doanh nghiệp huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Đông

PHỤ LỤC

Báo cáo một số số liệu liên quan về việc thực hiện
Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng
(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm		
			2019	2020	2021
I	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động		110	107	106
1	Số doanh nghiệp				
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) - Trong đó: số DNNN trong KCN	DN	11	11	11
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh - Trong đó: số DN dân doanh trong KCN		84	80	78
1.3	Số doanh nghiệp FDI - Trong đó: số DN FDI trong KCN				
2	Số hợp tác xã (HTX)	HTX	15	16	17
II	Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động				
1	Số lao động trong doanh nghiệp		8753	8611	8611
1.1	Số lao động (LĐ) trong DNNN - Trong đó: số LĐ trong DNNN trong KCN	DN			
1.2	Số lao động trong DN dân doanh - Trong đó: số LĐ trong DN dân doanh trong KCN				
1.3	Số lao động trong DN FDI - Trong đó: số LĐ trong DN FDI trong KCN				
2	Số lao động trong các hợp tác xã	HTX	1300	1340	1361
III	Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN, HTX				
1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN	tổ chức			
2	Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh		4	4	4
3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI				
4	Số tổ chức CĐCS trong HTX				
IV	Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật lao động				
1	Số DN đăng ký nội quy lao động	DN	4	4	4
2	Số DN có thang lương, bảng lương	DN	4	4	4
3	Tiền lương bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX				
3.1	Tiền lương bình quân của NLĐ trong DN Trong đó: - Ở DNNN - Ở DN dân doanh - Ở DN FDI	triệu đồng/ người/ tháng			
3.2	Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX				
4	Đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN				
4.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở	DN	4	4	4
4.2	Số DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN	2	2	2
	Trong đó: - Số DN tổ chức đối thoại định kỳ	DN	2	2	2
	- Số DN tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên	DN			
	- Số DN tổ chức đối thoại vụ việc.	DN			
5	Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm		
5.1	Số TULĐTT doanh nghiệp	bản	4	4	4
5.2	Số TULĐTT ngành	bản			
5.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp	bản			
6	Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công				
6.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân				
6.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích				
6.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền				
6.4	Số cuộc đình công				
7	Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn	%			
V	Số công chức hiện được bố trí làm công tác quan hệ lao động (QHLD), tiền lương ở địa phương	người			
1	Số công chức của SLĐTBXH				
2	Số công chức của BQLKCN				
3	Số công chức các phòng LĐTBXH cấp huyện				
4	CQ khác				
VI	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động				
1	Số lượt NLĐ được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người			
2	Số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người			
3	Kinh phí thực hiện	triệu đồng			
VII	Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động				
1	Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động <i>Trong đó: Số thanh tra viên lao động</i>	người			
2	Số DN được thanh tra	DN			
3	Số DN được kiểm tra	DN		38	51
4	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)	DN			
5	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động	DN			
6	Tổng số kiến nghị xử lý	kiến nghị			
7	Tổng số quyết định xử phạt	quyết định			
8	Tổng số tiền xử phạt	triệu đồng			
VIII	Kiện toàn hòa giải viên lao động (HGVLD), Hội đồng trọng tài lao động (HĐTTLD)				
1	Hòa giải viên lao động				
1.1	Số HGVLD được bổ nhiệm đang hoạt động	người			
1.2	Số cuộc TCLĐ được HGVLD hòa giải thành <i>Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành - Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành - Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành</i>	cuộc			
2	Thành lập HĐTTLD (đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLD).				

Ghi chú: - Số liệu năm 2019, 2020 tính đến thời điểm 31/12.

- Số liệu năm 2021 tính đến thời điểm 30/09.